

BÀI TẬP HÀNG NGÀY: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Kết quả của phép tính $\frac{15}{7} - \frac{9}{7}$ là:

- A. $\frac{6}{7}$ B. $\frac{6}{14}$ C. $\frac{5}{7}$ D. $\frac{3}{7}$

Câu 2. Kết quả của phép tính $\frac{5}{6} - \frac{13}{18}$ là:

- A. $\frac{1}{3}$ B. $\frac{5}{18}$ C. $\frac{1}{9}$ D. $\frac{8}{12}$

Câu 3. Phép tính nào dưới đây có kết quả bằng $\frac{1}{5}$?

- A. $\frac{4}{3} - \frac{11}{15}$ B. $\frac{2}{3} - \frac{5}{15}$ C. $\frac{4}{5} - \frac{7}{15}$ D. $\frac{18}{15} - \frac{2}{5}$

Câu 4. Một mảnh vườn có chiều dài $\frac{9}{10}$ m, chiều rộng ngắn hơn chiều dài $\frac{1}{5}$ m. Chiều rộng là:

- A. $\frac{7}{10}$ m B. $\frac{8}{10}$ m C. $\frac{1}{2}$ m D. $\frac{11}{10}$ m

Câu 5. Hiệu của $\frac{1}{2}$ và $\frac{1}{6}$ là:

- A. $\frac{1}{3}$ B. $\frac{1}{4}$ C. $\frac{2}{6}$ D. Cả A và C đều đúng

Câu 6. Giá trị của biểu thức $\frac{19}{20} - \frac{3}{4}$ là:

- A. $\frac{16}{16}$ B. $\frac{1}{5}$ C. $\frac{1}{10}$ D. $\frac{4}{20}$

Câu 7. Tìm x, biết: $x + \frac{1}{4} = \frac{5}{8}$. Giá trị của x là:

- A. $\frac{4}{8}$ B. $\frac{3}{8}$ C. $\frac{6}{8}$ D. $\frac{1}{2}$

Câu 8. Trong các phép tính sau, phép tính nào có kết quả lớn nhất?

- A. $\frac{1}{2} - \frac{1}{4}$ B. $\frac{5}{6} - \frac{1}{3}$ C. $\frac{7}{8} - \frac{1}{2}$ D. $\frac{9}{10} - \frac{4}{5}$

Câu 9. Một chai nước có $\frac{3}{4}$ lít. Sau khi uống, trong chai còn $\frac{1}{8}$ lít. Lượng nước đã uống là:

- A. $\frac{5}{8}$ l B. $\frac{2}{4}$ l C. $\frac{4}{8}$ l D. $\frac{1}{2}$ l

Câu 10. Kết quả của phép tính $1 - \frac{3}{7}$ là:

- A. $\frac{2}{7}$ B. $\frac{3}{7}$ C. $\frac{4}{7}$ D. $\frac{1}{7}$

Câu 11. Một sợi dây dài $\frac{5}{6}$ m, người ta cắt đi một đoạn dài $\frac{1}{2}$ m. Đoạn dây còn lại là:



A. $\frac{4}{4}$ m

B. $\frac{1}{3}$ m

C. $\frac{2}{3}$ m

D. $\frac{1}{6}$ m

Câu 12. Rút gọn biểu thức $\frac{15}{25} - \frac{1}{5}$ ta được:

A. $\frac{14}{20}$

B. $\frac{2}{5}$

C. $\frac{3}{5}$

D. $\frac{4}{5}$

Câu 13. Điền dấu thích hợp: $\frac{5}{6} - \frac{1}{3}$ $\frac{1}{2}$

A. >

B. <

C. =

D. Không xác định

Câu 14. Một mảnh vải dài 2 m. May túi hết $\frac{2}{3}$ m. Số vải còn lại là:

A. $\frac{4}{3}$ m

B. $\frac{1}{3}$ m

C. $\frac{5}{3}$ m

D. $\frac{3}{3}$ m

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Tính:

a) $\frac{13}{17} - \frac{8}{17} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{25}{30} - \frac{12}{30} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{4}{5} - \frac{7}{15} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{9}{8} - \frac{1}{2} = \dots\dots\dots$

e) $\frac{7}{9} - \frac{13}{27} = \dots\dots\dots$

f) $\frac{5}{6} - \frac{1}{4} = \dots\dots\dots$

g) $\frac{11}{12} - \frac{2}{3} = \dots\dots\dots$

h) $\frac{19}{20} - \frac{3}{5} = \dots\dots\dots$

i) $\frac{8}{7} - 1 = \dots\dots\dots$

k) $\frac{32}{35} - \frac{3}{7} = \dots\dots\dots$

Bài 2. Một ô tô đi từ Hà Nội về quê. Giờ thứ nhất ô tô đi được $\frac{4}{9}$ quãng đường. Giờ thứ hai ô tô đi được ít hơn giờ thứ nhất $\frac{1}{9}$ quãng đường. Hỏi sau hai giờ, ô tô đã đi được bao nhiêu phần quãng đường?

.....

.....

.....

Bài 3. Một bể chứa lượng nước bằng $\frac{3}{4}$ dung tích bể. Người ta dùng $\frac{1}{2}$ dung tích bể để tưới cây, sau đó dùng tiếp $\frac{1}{8}$ dung tích bể để rửa sân. Hỏi lượng nước còn lại trong bể chiếm bao nhiêu phần dung tích bể?

.....

.....

.....

.....